

Bản án số: 06/2022/HS-PT

Ngày: 10 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Bà Trương Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch (Ch Lùn), Đàm Văn Sang E, Đàm Văn H, Trần Văn H1 (G), Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn T6, Lê Phi Tr1 (T2), Ngô Ngọc H2, Trương Thị H3. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 05, 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Ch (Ch Lùn), sinh năm 1980; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực L, phường Nh, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; trình độ học vấn: 5/12; cha: Nguyễn Văn H4, sinh năm 1965 (*sống*); mẹ: Lê Thị S, sinh năm 1958 (*sống*); có 04 người em ruột: Lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1977; có 02 người con sinh năm 2006 và sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay.

2. Đàm Văn Sang E, sinh năm 1994; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực L, phường Nh, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không

biết chữ; cha: Đàm Văn X, sinh năm 1964 (*sống*); mẹ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1967 (*sống*); có 09 anh, chị, em ruột: Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2000; vợ: Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1997 (*Không đăng ký kết hôn*); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay.

3. Đàm Văn H, sinh năm 2000; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực L, phường Nh, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; cha: Đàm Văn X, sinh năm 1964 (*sống*); mẹ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1967 (*sống*); có 09 anh, chị, em ruột: Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2000; bản thân chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đàm Văn Sang E và Đàm Văn H*: Luật sư Võ Thanh T3 – Văn phòng Luật sư Võ Thanh T3, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

4. Trần Văn H1 (G), sinh năm 1971; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; trình độ học vấn: 3/12; cha: Không xác định; mẹ: Trần Thị H5, sinh năm 1944 (*sống*); có 02 anh, chị, em ruột không xác định năm sinh; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978 (*bị cáo trong vụ án*); có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến ngày 12/7/2021 thì được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay.

5. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; trình độ học vấn: 6/12; cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 (*sống*); mẹ: Trần Thị P, sinh năm 1954 (*sống*); có 05 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1992; chồng: Trần Văn H1, sinh năm 1971 (*bị cáo trong vụ án*); có 01 người con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại cho đến nay.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn H1 và Nguyễn Thị T1*: Luật sư Nguyễn Trường Th2 - Văn phòng Luật sư L, thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

6. Nguyễn Văn T6, sinh năm 1982; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực L, phường Nh, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: Không

biết chữ; cha: Nguyễn Văn H4, sinh năm 1965 (*sống*); mẹ: Lê Thị S, sinh năm 1958 (*sống*); có 04 anh, chị, em lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; bản thân chưa vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại cho đến nay.

7. Lê Phi Tr1 (T2), sinh năm 1999; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; cha: Lê Phi L1, không rõ năm sinh (*chết*); mẹ: Lưu Thị Hồng Y1, sinh năm 1974 (*sống*); có 01 người em sinh năm 1995; bản thân chưa vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Phi Tr1*: Luật sư Võ Thanh T3 - Văn phòng Luật sư Võ Thanh T3, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Luật sư Nguyễn Thanh H5 – Công ty Luật TNHH MTV K, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

8. Ngô Ngọc H2, sinh năm 1996; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực L, phường Nh, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm thuê; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; cha: Ngô Thanh T4, sinh năm 1965 (*sống*); mẹ: Nguyễn Thị P2, sinh năm 1969 (*sống*); có 02 anh, chị, em sinh năm 1985 và sinh năm 1987; bản thân chưa vợ; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 08/9/2020 bị Công an xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (*tiền sự chưa được xóa*); bị cáo tại ngoại cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Ngọc H2*: Luật sư Nguyễn Thanh H5 – Công ty Luật TNHH MTV K, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

9. Trương Thị H3, sinh năm 1966; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: KV L, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Nội trợ; chức vụ trước khi phạm tội: Không; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; trình độ học vấn: 5/12; cha: Huỳnh Văn P1, 76 tuổi (*chết*); mẹ: Nguyễn Thị H6, 72 tuổi (*sống*); có 02 anh, chị, em sinh năm 1968 và sinh năm 1979; chồng: Trần Văn N1, sinh năm 1967; con có 02 người sinh năm 1993 và sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 14/8/2020 bị Công an phường Thạnh H, quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (*tiền sự chưa được xóa*); bị cáo tại ngoại cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30/01/2021 Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ tiến hành triệt phá tụ điểm tổ chức đánh bạc tại nhà bị cáo Trần Văn H1, tại xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ phát hiện những người tham gia gồm: Ngô Ngọc H2, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Ngọc T5, Nguyễn Văn T6, Trần Văn H1, Lê Phi Tr1, Lưu Minh K, Trần Thị P3, Phan Thị Kim L2, Võ Thị D, Ngô Thị Thanh N2, Lưu Thị Hồng L3, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị Thúy A1, Mai Thị K2, Nguyễn Thị X, Trương Thị H3, Mai Thị D2, Bùi Thị L4, Nguyễn Thị Kim N3, Nguyễn Thị L5, Võ Thị T8 và Nguyễn Thị T1. Quá trình bắt quả tang và khám xét tạm giữ các tang vật có liên quan gồm: 25 xe mô tô các loại; 27 điện thoại các loại; tiền thu tại hai chiếu bạc là 14.200.000đồng (*trong đó chiếu thứ nhất là 10.700.000đồng, chiếu thứ hai 3.500.000đồng*); 03 chiếu bằng vải bố; 01 tấm bạt ni lông màu đen; 01 bóng đèn điện hình chữ U; 02 cái quạt đứng; 25 cái ghế nhựa; 74 bộ bài tây 52 lá (*trong đó 30 bộ đã qua sử dụng*); 01 cái bàn sắt màu trắng; 04 con dao xếp; 01 cái bóp da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đàm Văn Sang E. Tổng số tiền thu giữ của những người có liên quan thời điểm bắt quả tang và các đối tượng giao nộp trong quá trình điều tra là 295.770.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 30/01/2021 khi bắt quả tang tụ điểm đánh bạc tại nhà bị cáo H1 có 02 sòng bạc hoạt động cùng một lúc, cụ thể như sau:

- *Sòng bạc thứ nhất*: Những người làm cái gồm có bị cáo Ngô Ngọc H2 và Lưu Thị Hồng L3 hùn vốn với nhau cùng làm cái, cá cược với 07 người chơi và đặt cược mỗi tụ là 500.000đồng, sau khi làm cái xong đến bị cáo Nguyễn Văn Ch làm cái một mình cá cược với 07 người chơi đặt cược mỗi tụ là 500.000đồng, sau đó chuyển cho một người không rõ là ai làm cái thì bị bắt quả tang; những người tham gia đặt cược gồm: Bị cáo Trương Thị H3; Nguyễn Thị D1; Nguyễn Thị L5; Võ Thị T8; Phan Thị Kim L2; Nguyễn Thị T7; Nguyễn Ngọc T5; Mai Thị D2 và nhiều người khác đã chạy thoát, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Sòng bạc này Lưu Thị Ngọc B là người thu tiền xâu.

- *Sòng bạc thứ hai*: Những người làm cái gồm: Ngô Thị Thanh N2 và Võ Thị D hùn vốn với nhau cùng làm cái, Nguyễn Thị Thúy A1 làm cái một mình. Những người tham gia đặt cược gồm: Bùi Thị L4, Lưu Minh K, Trần Thị P3, Nguyễn Thị X và nhiều người khác đã chạy thoát, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Sòng bạc này bị cáo Đàm Văn H là người đứng thu tiền xâu.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch thừa nhận: Khoảng tháng 9/2020, B có tổ chức đánh bạc nhỏ tại nhà của B, bị cáo Ch có tham gia cùng. Nhưng sau đó bị cáo Sang E biết được và tìm cách phá không cho chơi nên B đã nghỉ chơi. Lúc này bị cáo Ch đi tìm thuê địa điểm đánh bạc khác tại nhà ông Tư B thuộc ấp V, xã Vĩnh B, huyện T, thành phố Cần Thơ để hoạt động. Tuy nhiên, bị cáo Sang E vẫn biết, do đó bị cáo Ch đã đi tìm Nguyễn Văn H7 (*tên gọi khác là Bảy chó*)

nhờ nói với bị cáo Sang E về việc thỏa thuận chia phần lợi nhuận từ việc thu tiền xâu tại tụ điểm đánh bạc sẽ chia theo tỷ lệ: Bị cáo Ch và B 07 phần, bị cáo Sang E được 03 phần. Sau đó H7 đã nói lại cho bị cáo Sang E nghe thì được bị cáo Sang E đồng ý. Do đó tụ điểm đánh bạc tiếp tục hoạt động tại nhà Tư B được khoảng hơn 40 ngày, từ khoảng đầu tháng 11/2020 đến 19/01/2021. Tụ điểm này do B và bị cáo Ch gặp trực tiếp Nguyễn Thị T9 (*vợ của ông Tư B*) để thuê địa điểm. Tụ điểm này thường xuyên chỉ có 01 sòng bạc khoảng 10 người tham gia, thỉnh thoảng lúc đông thì có 02 sòng bạc khoảng 10 - 20 người tham gia. Tại đây bị cáo Ch và B thường xuyên có mặt để trông coi tụ điểm, gom tiền xâu đến cuối ngày tổng kết chia phần hưởng lợi bất chính.

Để phục vụ các con bạc đến chơi đánh bạc thì B và bị cáo Ch đã mua 03 chiếc chiếu vải bố để các con bạc ngồi chơi đánh bạc; 25 cái ghế nhựa (*09 ghế nhựa nhỏ, 14 ghế nhựa vừa, 02 ghế nhựa cao*) để những con bạc ngồi khi đến tham gia đánh bạc; còn bài tây 52 lá là do bị cáo Ch mua. Để giữ xe cho các con bạc đến chơi thì bị cáo Ch đã điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn T6 (*là em ruột của Ch*) tham gia. Bị cáo T6 không được bị cáo Ch và B chia lợi nhuận từ việc thu tiền xâu mà để bị cáo T6 lấy hết tiền giữ xe của các con bạc đến tham gia, mỗi xe bị cáo T6 lấy 20.000đồng. Thời gian này bị cáo Lê Phi Tr1 không có việc làm do dịch Covid và biết việc bị cáo T6 đang giữ xe cho các con bạc nên bị cáo Tr1 đã đến hỏi bị cáo T6 và bị cáo Ch cho phép giữ xe cùng với bị cáo T6 thì được bị cáo Ch đồng ý. Bị cáo T6 và bị cáo Tr1 hưởng lợi bằng cách chia đôi tiền giữ xe hàng ngày của các con bạc.

Do bị cáo Sang E không đến tụ điểm đánh bạc của bị cáo Ch và B nên để giám sát hoạt động thu tiền xâu tại điểm đánh bạc của bị cáo Ch và B thì bị cáo Sang E đã cho bị cáo Đàm Văn H (*em ruột của Sang E*) đến tụ điểm đánh bạc của bị cáo Ch và B giám sát việc thu tiền xâu. Khi đến tụ điểm đánh bạc thì B phân công cho bị cáo H nhiệm vụ thu tiền xâu tại sòng bạc và bị cáo Ch là người trực tiếp hướng dẫn và quy định cho bị cáo H cách thức thu tiền xâu tại sòng bạc. Đến cuối buổi thì bị cáo H đưa hết tiền xâu đã thu được cho B và bị cáo Ch. Sau đó B và bị cáo Ch tổng kết trừ đi các chi phí phục vụ việc tổ chức đánh bạc còn lại bao nhiêu tiền thì chia theo tỷ lệ: Bị cáo Ch và B 7 phần, bị cáo Sang E nhận 3 phần, số tiền này B và bị cáo Ch đưa cho bị cáo H đem về cho bị cáo Sang E.

Đối với việc thu tiền xâu bị cáo Ch quy định: Cứ người nào làm cái 07 ván (*tính là 01 vòng*) thì thu tiền xâu một lần. Nếu người làm cái cho người chơi đặt cược đều 500.000đồng/ván/tụ thì thu xâu là 100.000đồng; đặt cược đều 1.000.000đồng/ván/tụ thì thu xâu là 150.000đồng và đặt cược đều 2.000.000đồng/ván/tụ thì thu xâu là 200.000đồng. Quy định này bị cáo Ch có nói cho bị cáo H biết. Tuy nhiên, trong quá trình thu tiền xâu gặp một số người làm cái thua hết tiền thì bị cáo H có khi thu tiền, có khi không thu và cũng có khi người làm cái đưa bao nhiêu lấy bấy nhiêu. Việc này bị cáo Ch cũng có biết nhưng không có ý kiến gì.

Sau đó, do ông Tư B không cho tổ chức đánh bạc tại nhà mình nữa và lực lượng công an vừa triệt phá tụ điểm đánh bạc trên địa bàn xã Vĩnh B nên bị cáo Ch đi tìm địa điểm khác để tổ chức đánh bạc. Đến ngày 19/01/2021 bị cáo Ch trực tiếp thỏa thuận với bị cáo Trần Văn H1 thuê địa điểm tổ chức đánh bạc tại chuồng vịt sau nhà bị cáo H1. Đồng thời, bị cáo Ch thuê H1 và vợ là bị cáo Nguyễn Thị T1 đứng ra nấu cơm ăn hàng ngày cho nhóm tổ chức đánh bạc. Tiền thuê địa điểm và nấu cơm bị cáo Ch trả cho bị cáo H1 và bị cáo T1 là 1.000.000đồng/ngày. Ngoài ra, bị cáo Ch còn đưa cho bị cáo H1 700.000đồng/ngày để đi nhậu nhằm tạo mối quan hệ với người dân xung quanh để họ không tố giác đến cơ quan công an.

Tụ điểm đánh bạc tại nhà của bị cáo H1 hoạt động được 9 ngày, bắt đầu từ ngày 20/01/2021 đến ngày bị bắt quả tang. Mỗi ngày tụ điểm này có 02 sòng bạc cùng lúc hoạt động với khoảng 20 - 30 người đến tham gia chơi đánh bạc. Số tiền đặt cược mỗi ván thường là 500.000đồng/ván/tụ. Tụ điểm này chơi bắt đầu từ khoảng 9 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút mỗi ngày. Bị cáo Ch và B thường xuyên có mặt để trông coi tụ điểm, gom tiền xâu đến cuối ngày tổng kết chia phần hưởng lợi bất chính. Tụ điểm này lúc đầu chơi trong nhà của bị cáo H1 nhưng do nhà bị dơ nên bị cáo H1 và bị cáo T1 yêu cầu chuyển ra chỗ chuồng vịt và cho mượn 01 tấm bạt nilong màu đen trải ra để ngồi chơi đánh bạc. Khi thời tiết nóng nực thì bị cáo H1 tự đem ra 02 cái quạt để phục vụ cho những người đến chơi đánh bạc. Trời tối thì bị cáo H1 bật đèn chữ U đã có sẵn trong chuồng vịt cho sáng để những người tham gia chơi đánh bạc.

Đối với cả 2 tụ điểm đánh bạc tại nhà Tư B và nhà bị cáo H1 thì lúc tụ điểm có người đến chơi nhưng không có người làm cái thì bị cáo Ch hoặc B sẽ thay phiên đứng ra làm cái trước để thu hút người khác đến chơi và làm cái. Bị cáo H là người thu tiền xâu trực tiếp tại tụ điểm. Nếu ngày nào bị cáo H đến muộn hoặc đi ăn cơm thì B và bị cáo Ch sẽ đứng ra thu tiền xâu thế cho bị cáo H. Lúc nào tụ điểm có 02 sòng bài thì bị cáo H là người thu tiền xâu trực tiếp tại 01 sòng, sòng bạc còn lại do bị cáo Ch và B thay phiên nhau thu tiền xâu. Khi nào B hoặc bị cáo Ch đi ăn cơm thì có nhờ Lưu Thị Hồng L3 là chị ruột của B thu tiền xâu dùm.

Vào ngày 30/01/2021 khi bị bắt quả tang tụ điểm đánh bạc tại nhà của bị cáo H1 thì bị cáo Ch có tham gia đánh bạc, làm cái 04 ván, mỗi ván gồm có 7 tụ đặt cược, số tiền đặt cược là 500.000đồng/ tụ. Khi đó, bị cáo Ch sử dụng số tiền khoảng 2.000.000 – 3.000.000đồng để làm cái, những người tham gia đặt cược gồm: Nguyễn Thị T7 1 tụ, Nguyễn Thị D1 và bị cáo Trương Thị H3 1 tụ, Nguyễn Thị L5 1 tụ, Phan Thị Kim L2 1 tụ, Võ Thị T8 1 tụ, Nguyễn Ngọc T5 1 tụ và 1 tụ không nhớ rõ là ai. Tất cả đều đặt cược 500.000đồng/tụ/ván đặt liên tục trong 04 ván thì nghỉ. Khi bị bắt quả tang thì bị cáo Ch không làm cái.

Trong quá trình tổ chức đánh bạc trái phép tại tụ điểm nhà ông Tư B và nhà bị cáo H1, hưởng lợi bất chính với số tiền cụ thể như sau:

- Tụ điểm đánh bạc tại nhà Tư B hoạt động được khoảng 40 ngày. Thu tiền xâu mỗi ngày từ 3.000.000đồng - 5.000.000đồng. Tổng số tiền xâu thu

được là khoảng 120.000.000 - 200.000.000đồng. B và bị cáo Ch trả tiền các chi phí phục vụ đánh bạc hết còn lại chia cho B, bị cáo Ch, bị cáo Sang E mỗi người từ 500.000 đồng - 600.000đồng/ngày. Số tiền hưởng lợi của bị cáo Ch tại tụ điểm Tư B là khoảng 20.000.000 - 24.000.000đồng.

- Tụ điểm đánh bạc tại chuồng vịt nhà bị cáo H1 là 09 ngày. Thu tiền xâu từ 6.000.000đồng - 8.000.000đồng. Tổng số tiền xâu thu được là khoảng 54.000.000 đến 72.000.000 đồng, trừ các chi phí thì còn lại khoảng 3.000.000 - 5.000.000đồng/ngày, chia phần cho B, bị cáo Ch, bị cáo Sang E mỗi người khoảng 1.000.000đồng/ngày. Số tiền hưởng lợi của bị cáo Ch tại tụ điểm nhà bị cáo H1 là khoảng 9.000.000đồng.

Như vậy, Tổng số tiền xâu thu được tại 02 điểm tổ chức đánh bạc là khoảng 174.000.000 đến 272.000.000đồng. Bản thân bị cáo Ch được hưởng lợi tổng cộng là 29.000.000 đến 33.000.000đồng.

Bị cáo Đàm Văn H thừa nhận: Không biết việc bị cáo Ch, B và bị cáo Sang E thỏa thuận việc tổ chức đánh bạc như thế nào; nhưng vào khoảng đầu tháng 01/2021 bị cáo Sang E kêu H đến sông bài của bị cáo Ch để giám sát việc thu tiền xâu, lúc đầu là tụ điểm tại nhà Tư B , đến ngày 21/01/2021 thì chuyển đến tụ điểm nhà bị cáo H1. Khi đến tụ điểm đánh bạc thì B là người yêu cầu bị cáo H thu tiền xâu và bị cáo Ch là người trực tiếp chỉ cách thức thu xâu. Hàng ngày bị cáo H, B, bị cáo Ch thay phiên nhau thu tiền xâu, thỉnh thoảng L3 có thu xâu dùm, đến khi các con bạc nghỉ hết thì gom tiền lại đưa cho B. Đến 16 giờ thì nghỉ B sẽ chia làm 3 phần, trong đó có 01 phần thì B đưa cho bị cáo H cầm về đưa cho bị cáo Sang E. Bị cáo H nghe bị cáo Sang E nói lại là được B chia tiền xâu 30% tổng số tiền xâu thu được. Mặc dù bị cáo H là người trực tiếp thu tiền xâu tại sông bạc, nhưng không được B và bị cáo Ch chia tiền trong số tiền xâu thu được, nhưng bị cáo H có nhiệm vụ đem tiền xâu về cho bị cáo Sang E và được bị cáo Sang E trả công mỗi ngày từ 50.000đồng đến 100.000đồng. Số tiền bị cáo H hưởng lợi được từ bị cáo Sang E khoảng 1.000.000đồng. Do không có sổ sách ghi chép lại, nên bị cáo H chỉ nhớ hàng ngày thu xâu nhiều nhất là 2.000.000đồng, ít nhất là 1.000.000đồng. Tổng số tiền xâu thu được là khoảng 25.000.000đồng bị cáo H đưa cho B và được B chia tiền xâu đem về cho bị cáo Sang E tổng cộng khoảng 15.000.000đồng. Bị cáo H chỉ biết B chia tiền xâu cho bị cáo Sang E ngày nhiều nhất là 600.000đồng, ít nhất là 300.000đồng. Riêng ngày 30/01/2021 khi bắt quả tang bị cáo H có mặt tại sông bạc do Nguyễn Thị Thúy A1 làm cái để thu tiền xâu. Những người tham gia sông bài của Thúy A1 gồm: Mai Thị D2, Lưu Minh K (*tham gia đặt ké người khác nhưng không biết là ai*), Bùi Thị L4 và một số người nữa không nhớ rõ. Ván cuối tiền đặt cược là 1.000.000đồng mỗi tụ, vừa chia bài xong thì bị công an bắt quả tang. Lúc đầu làm cái tại sông bài này là Võ Thị D, rồi đến Ngô Thị Thanh N2 rồi mới đến Nguyễn Thị Thúy A1. Bị cáo H thu tiền xâu của D và N2 được khoảng 400.000đồng - 500.000đồng và của Thúy A1 là 200.000đồng. Như vậy, tiền xâu bị cáo H thu được trong ngày 30/01/2021 là khoảng 600.000 đến 700.000đồng. Số tiền trên khi bị cáo H bỏ chạy đã bị rút mất. Sông kê bên thì thấy những người tham gia gồm có Ch, B,

Lưu Thị Hồng L3, bị cáo Ngô Ngọc H2, Võ Thị T8 và một số người khác không biết tên, lúc đầu có thấy bị cáo H2 làm cái, sau đó đến ai thì không xác định được.

Bị cáo Đàm Văn Sang E thừa nhận: Khi biết bị cáo Ch và B có tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền, nên bị cáo Sang E có hẹn bị cáo Ch ra nói chuyện 02 lần tại quán cà phê và gợi ý về việc yêu cầu đưa tiền mới cho mở sòng bạc, lúc đầu bị cáo Ch không đồng ý, nên bị cáo Sang E có nói “*Không thì nghỉ đi anh ơi*”, có nghĩa là bị cáo Ch không đưa tiền thì không được mở sòng bạc, nếu mở sòng bạc mà không đưa tiền thì bị cáo Sang E sẽ phá sòng bạc không cho hoạt động, vì bản thân bị cáo Ch biết rõ về bị cáo Sang E có nhiều tiền án, tiền sự tại địa phương và bị cáo Sang E nói là sẽ làm. Từ đó, bị cáo Ch thường xuyên thay đổi địa điểm đánh bạc để né tránh bị cáo Sang E. Nhưng sau đó sòng bạc bị phá cho nên bị cáo Ch có nhờ Nguyễn Văn H7 hẹn bị cáo Sang E ra gặp mặt, tại đây bị cáo Ch thỏa thuận chia lợi nhuận từ tiền xâu thu được của sòng bài ra làm 03 phần (*trong đó: Bị cáo Ch và B 07 phần, bị cáo Sang E 03 phần*) thì bị cáo Sang E đồng ý. Khi đó Ch có đề nghị bị cáo Sang E cử người theo dõi việc thu tiền xâu, nên kêu bị cáo Sang E qua coi, nhưng bị cáo Sang E không đi nên bị cáo Ch kêu bị cáo H đi thì bị cáo Sang E đồng ý để bị cáo H đi giám sát việc thu tiền xâu tại sòng bạc và mang tiền về cho bị cáo Sang E, còn việc bị cáo H làm gì tại sòng bạc thì bị cáo Sang E không biết. Từ khi B và bị cáo Ch mở sòng bạc đến ngày bị bắt bị cáo Sang E chưa đến sòng bạc lần nào và cũng không cho đàn em đến giúp sức cho Ch mở sòng bạc. Hàng ngày khi bị cáo H đem tiền xâu về đưa thì bị cáo Sang E trả công cho bị cáo H từ 50.000đồng đến 100.000đồng. Từ đầu tháng 01/2021 đến khi bị bắt hàng ngày bị cáo H đem tiền xâu về đưa cho bị cáo Sang E thấp nhất là 600.000đồng cao nhất là 1.200.000đồng/ngày, nhưng thường giao động khoảng 1.000.000đồng/ngày. Tổng số tiền bị cáo Sang E được B và bị cáo Ch chia hưởng lợi khoảng 14.000.000 - 18.000.000đồng. Hiện tại gia đình bị cáo Sang E đã nộp khắc phục số tiền 18.000.000đồng cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

Bị cáo Trần Văn H1 thừa nhận: Tụ điểm tổ chức đánh bạc tại nhà của bị cáo H1 hoạt động được khoảng 09 ngày đến ngày thứ 10 thì bị bắt. Vào ngày 19/01/2021 bị cáo Ch là người trực tiếp đến gặp bị cáo H1 để hỏi thuê địa điểm nhằm mục đích tổ chức đánh bạc. Bị cáo Ch yêu cầu thuê đất và kêu bị cáo H1 nấu cơm cho nhóm của bị cáo Ch ăn, sẽ trả tiền hàng ngày thì được bị cáo H1 đồng ý. Lúc đầu những người tham gia đánh bạc đến chơi trong nhà của bị cáo H1 được 02 ngày, nhưng sau đó bị cáo H1 yêu cầu ra chuồng vịt để chơi đánh bạc. Do chuồng vịt dơ nên bị cáo H1 đã cho mượn 01 cái bạt nilong để trải ra chơi, sau đó bị cáo Ch đem lại 02 chiếu bố để các con bạc ngồi chơi. Khi bị cáo Ch thỏa thuận với bị cáo H1 về việc thuê địa điểm tổ chức đánh bạc thì vợ bị cáo H1 là bị cáo Nguyễn Thị T1 hoàn toàn không biết, nhưng sau đó bị cáo H1 có nói lại với bị cáo T1 nghe và theo đề xuất của bị cáo Ch thì bị cáo H1 có kêu bị cáo T1 mua mì, nước uống về để bán cho các con bạc đến chơi nhằm kiếm thêm thu nhập thì bị cáo T1 đồng ý. Trong cả 09 ngày tổ chức đánh bạc tại nhà thì bị cáo H1 là người trực tiếp nhận tiền từ bị cáo Ch, hàng ngày bị cáo Ch trả

cho bị cáo H1 1.000.000đồng bao gồm tiền thuê đất 500.000đồng và tiền nấu ăn 500.000đồng, sau đó bị cáo H1 đưa lại cho bị cáo T1 từ 700.000 - 800.000đồng để đi chợ mua đồ ăn nấu cơm cho nhóm của bị cáo Ch và đi mua mì, nước uống bán cho những người đến tham gia đánh bạc. Bị cáo H1 giữ lại khoảng 200.000 - 300.000đồng để tiêu xài cá nhân. Khi nhận tiền bị cáo T1 cũng đồng ý và không có ý kiến gì. Ngoài ra, hàng ngày bị cáo Ch còn đưa thêm số tiền 700.000đồng (*đưa được khoảng 6-7 lần*), để cho bị cáo H1 tạo mối quan hệ với những người dân xung quanh để không bị người dân tố giác hành vi phạm tội, nhưng thực tế bị cáo H1 đã giữ lại số tiền trên để sử dụng riêng. Tất cả các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc như: bài, chiếu, ghế nhựa là do bị cáo Ch mang đến, bị cáo H1 không cung cấp gì, khi thời tiết nóng bị cáo H1 có đem 02 cái quạt ra để sử dụng cho mát, còn đèn chữ U thì trong chuồng vịt có sẵn.

Nhiệm vụ của từng người tại tụ điểm đánh bạc như sau: Người tổ chức là bị cáo Ch và B, còn bị cáo T6 và bị cáo Tr1 có nhiệm vụ dắt và giữ xe, thu tiền xe 20.000đồng/ chiếc; bị cáo H và L3 thì thu tiền xâu tại các sòng bạc rồi đưa lại cho B vào cuối ngày; bị cáo H1 và bị cáo T1 nấu cơm cho nhóm của bị cáo Ch gồm: Bị cáo Ch, B, bị cáo H, bị cáo T6, bị cáo Tr1 và thỉnh thoảng có L3 cùng ăn và nấu mì gói, bán nước cho những người chơi đánh bạc. Thời gian hoạt động tại tụ điểm đánh bạc từ 10 giờ đến 16 giờ hàng ngày. Sòng bạc chơi bài binh 06 lá: 01 tụ cái cùng 07 tụ con, đặt cược thấp nhất là 500.000đồng/tụ. Lúc đông tụ điểm có khoảng 30 người tham gia (*bao gồm cả con bạc và người xem*), ngày bị bắt quả tang tụ điểm có 02 sòng bạc cùng hoạt động. Trong quá trình tại sòng bạc thì thấy bị cáo Ch có tham gia chơi đánh bạc và làm cái. Riêng bị cáo H1 không tham gia đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo H1 thu lợi bất chính trong 09 ngày được 9.000.000đồng (*bao gồm tiền cho thuê đất và nấu cơm*) và 4.500.000đồng tiền bán mì gói, nước uống cho người chơi đánh bạc. Hiện tại bị cáo H1 đã nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tiền gồm: 13.500.000đồng thu lợi bất chính và 4.200.000đồng do bị cáo Ch đã đưa bị cáo H1 trước đó.

Bị cáo Nguyễn Thị T1 thừa nhận: Tụ điểm đánh bạc do bị cáo Ch tổ chức tại nhà của bị cáo T1 hoạt động được khoảng 10 ngày thì bị bắt quả tang vào ngày 30/01/2021. Việc bị cáo H1 và bị cáo Ch thỏa thuận thuê địa điểm tổ chức đánh bạc như thế nào thì không biết. Nhưng sau đó có nghe bị cáo H1 kể lại là bị cáo Ch sẽ tổ chức đánh bạc tại nhà của bị cáo H1 và bị cáo T1, kêu bị cáo T1 chuẩn bị nấu cơm cho nhóm của bị cáo Ch ăn cùng, bị cáo Ch sẽ trả tiền, nhưng trả bao nhiêu thì không biết, đồng thời cũng nói về việc mua mì gói, nước uống về bán cho người tham gia đánh bạc để kiếm lời, lúc này thì bị cáo T1 đồng ý. Đến ngày hôm sau khi bị cáo H1 đưa tiền thì bị cáo T1 mới biết bị cáo Ch đưa trả tiền thuê đất và tiền nấu cơm là 1.000.000đồng/ngày. Bị cáo H1 là người trực tiếp nhận tiền từ bị cáo Ch sau đó đưa lại cho bị cáo T1 khoảng 700.000 - 800.000đồng/ ngày để đi chợ mua đồ ăn về nấu ăn cho nhóm người của bị cáo Ch cùng ăn và mua mì gói, nước uống để bán cho những người tham gia đánh bạc. T1 không trực tiếp nhận tiền từ bị cáo Ch lần nào. Hàng ngày bị

cáo T1 là người trực tiếp đi chợ và nấu ăn cho nhóm của bị cáo Ch và mua đồ ăn, nước uống bán cho người tham gia đánh bạc, sau khi nấu ăn xong nhóm bị cáo Ch tự vào ăn, còn đối với người tham gia đánh bạc thì ai hỏi mua gì thì họ tự lấy hoặc bị cáo H1 là người phụ giúp đem ra cho người mua. Thu nhập tiền bán nước uống, đồ ăn cho những người tham gia đánh bạc mỗi ngày là 500.000đồng, tiền do bị cáo Ch đưa là 1.000.000đồng/ngày. Tổng số tiền hưởng lợi bất chính là 13.500.000đồng. Tại thời điểm công an bắt quả tang thì bị cáo T1 không tham gia đánh bạc chỉ bán đồ ăn, nước uống.

Bị cáo Nguyễn Văn T6 thừa nhận: Tụ điểm đánh bạc do bị cáo Ch và B là người tổ chức, còn có ai tham gia tổ chức chung nữa không thì không biết. Bị cáo Ch là người trực tiếp kêu bị cáo T6 làm nhiệm vụ trông giữ xe, sắp xếp xe cho những người đến tham gia đánh bạc, bị cáo Ch và B không thỏa thuận giá cả giữ xe hay trả công cho bị cáo T6, mà cho bị cáo T6 giữ xe được bao nhiêu thì hưởng hết. Sau đó có bị cáo Tr1 đến giữ xe chung thì số tiền giữ xe thu được bị cáo T6 và bị cáo Tr1 chia đôi với nhau, còn việc ăn uống thì đến giờ vào nhà của bị cáo H1 ăn cơm, tiền bạc bị cáo Ch tính toán với bị cáo H1 như thế nào thì bị cáo T6 không biết. Mức tiền giữ xe là 20.000đồng/chiếc. Ngoài tiền giữ xe ra thì T6 không được bị cáo Ch cho thêm khoản tiền gì khác và không phân công nhiệm vụ nào khác, chỉ có 01 lần dời điểm đánh bạc từ nhà Tư B đến nhà của bị cáo H1 thì bị cáo T6 và bị cáo Tr1 có phụ giúp chở bàn ghế, chiếu đánh bạc đến nhà của bị cáo H1. Tại tụ điểm nhà Tư B thì bị cáo T6 giữ xe được khoảng 20 ngày, tại điểm nhà bị cáo H1 khoảng 6-7 ngày, hàng ngày có khoảng 20 - 30 chiếc xe đến sòng bạc để chơi; tiền giữ xe thu được trung bình khoảng 300.000đồng/ngày, bị cáo T6 và bị cáo Tr1 chia đôi mỗi người 150.000đồng. Tổng số tiền thu lợi bị cáo T6 được hưởng từ việc giữ xe là 4.500.000đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Số tiền trên bị cáo T6 đã tự nguyện giao nộp khắc phục cho Cơ quan điều tra.

Bị cáo Lê Phi Tr1 đã thừa nhận: Bị cáo Tr1 có xin giữ xe chung với bị cáo T6 tại tụ điểm đánh bạc thì được bị cáo Ch đồng ý. Tại điểm nhà Tư B thì bị cáo Tr1 giữ xe được khoảng 1 tuần thì dời về điểm tại nhà của bị cáo H1. Nhiệm vụ của bị cáo Tr1 là giữ xe, sắp xếp chỗ đậu xe cho những người đến tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo Tr1 còn đi lấy bài 52 lá về dùm cho bị cáo Ch, mỗi lần lấy khoảng 1 thùng với giá 550.000đồng, chơi khoảng 2-3 ngày thì hết. Ngoài ra, bị cáo Ch cũng yêu cầu bị cáo Tr1 canh đường chú ý phía trước, phát hiện có gì nghi vấn thì thông báo cho Ch biết, có khi bị cáo Ch cũng điện thoại kêu bị cáo Tr1 đi đón người tham gia đánh bạc vào. Khi giữ xe tại tụ điểm đánh bạc thì bị cáo Ch và B không trả tiền cho bị cáo Tr1 và bị cáo T6, mà kêu bị cáo Tr1 và bị cáo T6 giữ xe thu tiền được bao nhiêu thì chia đôi để hưởng, còn chi phí ăn cơm, nước uống hàng ngày thì bị cáo Ch lo hết. Bị cáo T6 và bị cáo Tr1 thu tiền giữ xe từ 10.000 đến 30.000đồng/ chiếc, trung bình mỗi ngày thu được khoảng 150.000đồng/người, số tiền này cũng bao gồm tiền công cho việc canh đường, thỉnh thoảng thì bị cáo Ch cũng cho bị cáo Tr1 tiền tiêu xài từ 200.000 - 300.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Tr1 hưởng lợi bất

chính khoảng 2.250.000đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Số tiền trên bị cáo Tr1 chưa giao nộp khắc phục.

Riêng bị cáo Ngô Ngọc H2 thừa nhận: Ngày 30/01/2021 bị cáo H2 mang theo 1.200.000đồng hùn vốn làm cái với Lưu Thị Hồng L3 theo tỷ lệ 50/50, ăn hay thua đều chia đôi chứ không hùn vốn vào trước; làm cái được khoảng 07 ván, mỗi ván gồm 07 tụ tham gia đặt cược với tụ làm cái, mỗi tụ đặt cược là 500.000đồng/1 ván. Lúc đầu L3 làm cái 05 ván, sau đó bị cáo H2 làm cái 02 ván. Quá trình tham gia thắng được 500.000đồng, L3 trả tiền xâu cho Ch là 100.000 đồng, còn lại 400.000đồng, L3 và bị cáo H2 chia đôi mỗi người 200.000đồng. Hết lượt làm cái thì chuyển cho bị cáo Ch làm cái, bị cáo H2 và L3 đứng xem được khoảng 30 phút thì công an đến bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó bị cáo H2 cũng đã tham gia đánh bạc tại tụ điểm trên được 02 lần, không nhớ rõ thời gian, trong đó lần 1 mang theo 800.000đồng đánh bạc thua hết 500.000đồng thì nghỉ, lần 2 mang theo 500.000đồng đánh bạc và thua hết.

Xét về nhân thân bị cáo H2 có 01 tiền sự về hành vi “*đánh bạc trái phép*” bị Công an xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 08/9/2020 (*Tiền sự chưa được xóa*).

Còn bị cáo Trương Thị H3 thừa nhận: Ngày 30/01/2021 bị cáo H3 đến tụ điểm đánh bạc và tham gia sòng bạc do bị cáo Ch làm cái, hình thức chơi là bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền. Khi đi bị cáo H3 mang theo 1.000.000đồng dùng để đánh bạc, khi vào sòng bạc bị cáo H3 và Nguyễn Thị D1 hùn vốn trước với nhau mỗi người 500.000đồng, được 1.000.000đồng, bị cáo H3 ngồi trực tiếp xem bài, phân chi để ăn thua với người làm cái, còn D1 thì đứng xem. Bị cáo H3 đặt cược mỗi ván 500.000đồng, tham gia tổng cộng 06 ván, chơi xong 05 ván thì thua hết 500.000đồng, còn lại 500.000đồng đặt ván thứ 06 chưa kịp coi bài thì bị bắt quả tang; cả 06 ván bị cáo H3 tham gia đặt cược đều do Ch làm cái, đều có 07 tụ tham gia đặt cược ăn thua với 01 tụ làm cái, mỗi ván đều đặt cược 500.000đồng/tụ. Những người tham gia đặt cược chung gồm: Nguyễn Ngọc T5, Võ Thị T8, Nguyễn Thị T7, Phan Thị Kim L2 và 02 tụ còn lại không nhớ rõ là ai.

Bị cáo H3 có 01 tiền sự về hành vi “*đánh bạc trái phép*” bị Công an phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 1.500.000đồng vào ngày 14/8/2020 (*Tiền sự chưa được xóa*).

Đối với các đối tượng khác tham gia đánh bạc khi bị cáo Nguyễn Văn Ch làm cái khai nhận như sau:

Nguyễn Thị T7: Vào ngày 30/01/2021 T7 đến địa điểm đánh bạc tại nhà của bị cáo H1 để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, tham gia sòng bài do bị cáo Ch làm cái. T7 mang theo 250.000đồng, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược 100.000đồng, thua hết 200.000đồng, sau đó nghỉ chơi đứng xem khoảng 2- 3 ván thì công an đến bắt quả tang.

Nguyễn Thị D1: Vào ngày 30/01/2021 D1 hùn vốn với bị cáo H3 500.000đồng tham gia đặt cược sòng bài do bị cáo Ch làm cái, tham gia đặt

được 05 ván, mỗi ván đặt 500.000đồng, do bị cáo H3 trực tiếp ngồi xem bài, thắng thua không nhớ, đến ván thứ 6 khi bị cáo H3 đặt 500.000đồng chưa kịp coi bài thì bị bắt quả tang. D1 mang theo 4.500.000đồng (*trong đó: 500.000đồng sử dụng để đánh bạc, 4.000.000đồng dùng tiêu xài cá nhân*).

Nguyễn Thị L5: Vào ngày 30/01/2021 L5 tham gia đặt cược sòng bài do bị cáo Ch làm cái, tham gia đặt được 07 ván, mỗi ván đặt 500.000đồng, thắng 01 ván, hòa 01 ván và thua 05 ván; Thua hết số tiền 2.000.000đồng thì nghỉ chơi, khi đó Hà Thị Bích M vào thay tụi của L5 để chơi đến khi bị bắt quả tang. L5 mang theo 17.800.000đồng (*trong đó: 2.000.000đồng sử dụng để đánh bạc, 15.800.000đồng dùng tiêu xài cá nhân*).

Võ Thị T8: Vào ngày 30/01/2021 T8 tham gia hùn vốn cùng với Phan Thị Kim L2 đặt cược 01 tụi tại sòng bài do bị cáo Ch làm cái, tham gia đặt được 04 ván, mỗi ván đặt 500.000đồng, T8 là người trực tiếp đặt cược và ngồi xem bài; tham gia thắng 02 ván, hòa 02 ván, được 1.000.000đồng thì bị bắt quả tang. T8 mang theo 6.700.000đồng (*trong đó: 3.700.000đồng sử dụng đánh bạc và 3.000.000đồng tiêu xài cá nhân*).

Phan Thị Kim L2: Vào ngày 30/01/2021 L2 hùn vốn với T8 500.000đồng tham gia đặt cược 01 tụi tại sòng bài do một người đàn ông đáng lùn, không biết tên làm cái, tham gia đặt được 04 - 05 ván, mỗi ván đặt 500.000đồng, do T8 trực tiếp đặt cược và ngồi xem bài, L2 chỉ đứng phía sau xem; tham gia thắng được 1.000.000đồng thì bị bắt quả tang. L2 mang theo 500.000đồng sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Ngọc T5: Vào ngày 30/01/2021 T5 mang theo 1.850.000đồng để đánh bạc, khi đến sòng bài T5 hùn vốn với 01 người phụ nữ không rõ tên tham gia đặt cược 500.000đồng/ tụi (*trong đó: mỗi ván T5 hùn 200.000đồng, người phụ nữ hùn 300.000đồng*). Thời điểm T5 đặt cược có nhiều người làm cái luân phiên nhau như: H2, L3 và bị cáo Ch; T5 tham gia đặt cược khoảng 12 – 13 ván, riêng khi bị cáo Ch làm cái thì T5 tham gia đặt cược khoảng 06 – 07 ván, không xác định được chính xác số ván thắng thua. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang thì tổng số tiền T5 bị thua là 1.800.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền những người tham gia đánh bạc sử dụng vào mục đích để đánh bạc khi bị cáo Ch làm cái xác định được là 10.100.000đồng (*trong đó: Bị cáo Ch sử dụng 2.000.000đồng để làm cái, H3 1.000.000đồng, T7 200.000đồng, L5 2.000.000đồng, Kim L2 500.000đồng, T8 3.700.000đồng, D1 500.000đồng, T5 200.000đồng*) để đặt cược ăn thua với người làm cái.

Tụi điểm đánh bạc do B và bị cáo Ch tổ chức ăn thua theo hình thức chơi bài binh 6 lá (*bài Ấn Độ*). Một tụi làm cái và 07 tụi con cùng tham gia đặt cược. Thắng hoặc thua trên số tiền đã đặt cược, những người tham gia đặt cược chỉ ăn thua với người làm cái, chứ không ăn thua qua lại với nhau. Mỗi tụi được chia 06 lá bài tây. Người chơi phải sắp xếp 3 lá bài ở trên (*chi trên*) và 3 lá bài ở dưới (*chi dưới*) sao cho số nút ở chi dưới phải lớn hơn số nút ở chi trên. Phân định thắng thua giữa người chơi với người làm cái bằng cách so sánh chi trên và chi dưới. Nếu cả hai chi của người này đều hơn nút hai chi của người kia thì

người đó thắng, ngược lại thì thua, còn 01 chi thắng 01 chi thua là hòa. Ngoài ra nếu ba lá bài đều có hình người là lớn nhất.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T9 mặc dù có hành vi cho bị cáo Ch thuê địa điểm nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, địa điểm tổ chức không bị bắt quả tang, không xác định được số người tham gia đánh bạc, số chiếu bạc và số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc hàng ngày, không chứng minh được số tiền thu lợi bất chính, ngoài ra T9 không có tiền án, tiền sự tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra xem xét không xử lý hình sự, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T xử lý vi phạm hành chính.

Đối với hành vi tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền của Mai Thị D2, Phan Thị Kim L2, Nguyễn Thị L5, Mai Thị K2, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị T7, Hà Thị Bích M, Nguyễn Văn T10 và Nguyễn Thị Kim N3, trong quá trình điều tra đã được làm rõ và các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Riêng đối với Nguyễn Ngọc T5 mặc dù có 01 tiền sự về hành vi “*đánh bạc trái phép*” bị Công an xã X, huyện Đ xử phạt số tiền 1.500.000đồng vào ngày 20/10/2020. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vẫn còn. Tuy nhiên, cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thực hiện việc tổng đạt các thủ tục, quyết định xử phạt cho đúng sự đúng theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012, đến nay đương sự vẫn không nhận được quyết định xử phạt. Do đó, chưa đủ căn cứ lấy tiền sự trên để xem xét xử lý hình sự đối với hành vi đánh bạc của T5 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*đánh bạc trái phép*” theo điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ đối với T5.

Riêng đối với hành vi của những người tham gia làm cái và đặt cược tại sòng thứ 02 tại tụ điểm tổ chức đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Thúy A1, Võ Thị D, Ngô Thị Thanh N2, Trần Thị P3, Lưu Minh K, Võ Thị T8, Nguyễn Thị X, Bùi Thị L4, Lưu Thị Hồng L3. Qua quá trình điều tra xác minh cho thấy lời khai của các đối tượng trên còn nhiều mâu thuẫn, chưa được làm rõ, chưa trích lục được tiền án, tiền sự, do các đối tượng ở xa và ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp chưa thể làm việc được.

Riêng đối với hành vi của Lưu Thị Ngọc B đã bị khởi tố bị can về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và ra quyết định truy nã. Đến nay vẫn chưa bắt được B. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp điều tra truy bắt xử lý sau.

Đối Nguyễn Thị L6, Nguyễn Thị Tuyết T11, Lê Thị P4, Lê Hữu T12, Võ Văn K3, Lưu Văn N4, Đặng Thị L7 và Nguyễn Văn H7 qua quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý và đã ra quyết định trả lại các tài liệu và phương tiện có liên quan.

Về vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập kho vật chứng theo quy định. Đối với các tang vật còn lại Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho các chủ sở hữu.

Ngày 27/9/2021 gia đình đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo Ch số tiền 10.000.000đồng tại Chi cục T1 hành án dân sự huyện T, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu số: AA/2013/009427.

Tại bản án số 24/2021/HS-ST ngày 05, 08 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch (Ch lùn) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Đàm Văn Sang E, Đàm Văn H, Nguyễn Văn T6, Lê Phi Tr1 (T2) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1 phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Ngô Ngọc H2, Trương Thị H3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm b khoản 2, 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 01 năm 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2021.

Tổng cộng hình phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ch là: 45.000.000đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đàm Văn Sang E, Đàm Văn H, Nguyễn Văn T6, Lê Phi Tr1.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Sang E 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/02/2021.

Phạt bổ sung: 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/02/2021.

Phạt bổ sung: 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T6 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Lê Phi Tr1 (T2) 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Căn cứ điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 (G) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến 12/7/2021.

Phạt bổ sung 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Tổng cộng hình phạt bổ sung bị cáo H1 và bị cáo T1 là 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Ngọc H2, Trương Thị H3.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị H3 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, bị cáo Trần Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không quá 12 tháng tù.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị T1 kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Phi Tr1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù và xin miễn hình phạt tiền bổ sung.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn Ch có đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và giảm mức hình phạt bổ sung.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Đàm Văn Sang E có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử đúng người, đúng tội.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Đàm Văn H có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T6 có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và xin miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Ngô Ngọc H2, Trương Thị H3 có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trong đơn kháng cáo. Bị cáo Đàm Văn Sang E thừa nhận có nhận 30% tiền thu lợi từ bị cáo Ch chia nhưng cho rằng bị cáo không phạm tội đánh bạc. Bị cáo Ch đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh đánh bạc đối với bị cáo. Phía bị cáo H1 và bị cáo T1 cung cấp thêm xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành pháp luật của hai bị cáo. Các bị cáo còn lại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới.

Bào chữa cho bị cáo H2 và bị cáo Tr1: Luật sư Nguyễn Thanh H5 cho rằng bị cáo H2 có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xem xét cho bị cáo H2 mức hình phạt dưới 12 tháng tù. Đối với bị cáo Tr1 đã tích cực khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo mức án dưới 03 năm tù.

Bào chữa cho các bị cáo Ch, Sang E, H và Tr1, Luật sư Võ Thanh T3 trình bày: Thống nhất với phát biểu của Luật sư H5 đối với bị cáo Tr1; số tiền bị cáo Tr1 thu được từ việc giữ xe không phải là tiền thu lợi bất chính, bị cáo Tr1 không được chia lợi nhuận từ hành vi tổ chức đánh bạc. Đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Tr1 theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 03 năm tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tr1. Đối với bị cáo Sang E chỉ hăm dọa để xin tiền, hành vi này không phải là hành vi tổ chức đánh bạc đề nghị tuyên bị cáo Sang E không phạm tội, trả lại cho bị cáo Sang E tiền thu lợi bất chính đã nộp. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Ch vì bị cáo Ch khai báo rất thành khẩn, giúp Cơ quan điều tra sớm làm sáng tỏ vụ án, đề nghị xử phạt bị cáo Ch 05 năm tù về tội tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra chưa làm rõ số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Ch nên chưa có cơ sở xác định bị cáo Ch phạm tội đánh bạc. Đề nghị xem xét lại. Đối với bị cáo H vai trò không đáng kể, không được chia lợi nhuận từ hành vi tổ chức đánh bạc đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo H theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Bào chữa cho bị cáo H1 và bị cáo T1, luật sư Nguyễn Trường Th2 thống nhất với phát biểu của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 và đề nghị cho bị cáo T1 được hưởng án treo do hành vi phạm tội của bị cáo phụ thuộc vào chồng là bị cáo H1.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Bị cáo Sang E đã có hành vi hăm dọa bị cáo Ch để yêu cầu chia tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức

đánh bạc nên có cơ sở để kết luận bị cáo Sang E đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Ch trong việc tổ chức đánh bạc. Các bị cáo khác không kháng cáo kêu oan. Hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo trong vụ án là tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo. Không có căn cứ để giảm nhẹ theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo T1 và bị cáo H1 là vợ chồng, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đề nghị xem xét cho bị cáo T1 được hưởng án treo. Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như qua các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đủ cơ sở xác định:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Văn Ch là người trực tiếp tìm và thuê địa điểm tổ chức đánh bạc; trực tiếp chuẩn bị dụng cụ phục vụ việc tổ chức đánh bạc gồm: chiếu, ghế nhựa và bài 52 lá để cho những người tham gia chơi đánh bạc; đặt ra quy định thu tiền xâu tại sòng bạc; trực tiếp thỏa thuận thu và chia lợi ích bất chính cho bị cáo Sang E; rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T6 đến sòng bạc làm nhiệm vụ giữ xe cho người tham gia đánh bạc. Ngoài ra, còn phân công cho bị cáo Lê Phi Tr1 làm nhiệm vụ giữ xe chung với bị cáo T6. Có phân công cho bị cáo Tr1 canh đường, quan sát tình hình xung quanh. Ngày 30/01/2021, bắt quả tang tại nơi bị cáo tổ chức đánh bạc có 02 chiếu bạc, tổng số người chơi trên 10 người, tiền thu tại 02 chiếu bạc do những người tham gia đánh bạc để lại là 14.200.000đồng. Trong thời gian tổ chức đánh bạc bị cáo thu lợi bất chính trên 50.000.000đồng. Ngoài ra, ngày 30/01/2021 bị cáo Ch còn tham gia đánh bạc, với số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000đồng, bị cáo làm cái liên tiếp 04 ván, trực tiếp thắng thua với 07 người tham gia đánh bạc, mỗi ván mỗi người đánh bạc đặt 500.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Không chấp nhận đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội đánh bạc theo đề nghị của luật sư bào chữa.

[2.2] Bị cáo Đàm Văn Sang E mặc dù không cùng bị cáo Ch tìm địa điểm, chuẩn bị phương tiện nhưng biết rõ bị cáo Ch tổ chức đánh bạc nên đã đe dọa phá tụ điểm đánh bạc để yêu cầu bị cáo Ch chia tiền thu lợi bất chính theo tỷ lệ phần trăm (30%). Đồng thời, đồng ý để em ruột của bị cáo là bị cáo H trực tiếp đến nơi đánh bạc để cùng bị cáo Ch thu tiền xâu, mang tiền được phân chia về cho bị cáo và cho bị cáo H tiền tiêu xài từ số tiền phân chia với bị cáo Ch. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Sang E và bị cáo H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho nhóm bị cáo Ch tổ chức đánh bạc là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sang E và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội tổ chức đánh bạc.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Văn T6 và Lê Phi Tr1 được bị cáo Ch giao nhiệm vụ giữ xe cho những người tới tham gia đánh bạc. Ngoài ra, khi chuyển địa điểm đánh bạc từ nhà Tư B đến nhà bị cáo H1 thì bị cáo T6 phụ giúp vận chuyển các dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Tr1 và T6 giúp sức cho bị cáo Ch thực hiện việc tổ chức đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo Ch về tội “*Tổ chức đánh bạc*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Bị cáo Trần Văn H1 và bị cáo Nguyễn Thị T1 là vợ chồng đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở và đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình để cho nhóm bị cáo Ch thuê làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang ngày 30/01/2021 tại nơi ở của bị cáo H1 có 02 chiếu bạc, có hơn 10 người tham gia đánh bạc, tổng số tiền thu giữ của 02 chiếu bạc là 14.200.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H1 và bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gá bạc*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Trong đó, bị cáo T1 giữ vai trò giúp sức cho bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội.

[2.5] Các bị cáo Ngô Ngọc H2 và Trương Thị H3 đều đã bị xử phạt hành Chnh về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được xóa tiền sự theo quy định lại tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Với hành vi tổ chức đánh bạc, các bị cáo đã lôi kéo nhiều con bạc tham gia, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Đối với những người tham gia đánh bạc, việc đặt niềm tin vào những trò chơi mang tính may rủi không lo lao động chân chính đã làm cho biết bao gia đình lâm vào cảnh nợ nần, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham muốn hưởng lợi mà không phải bỏ sức lao động nên đã bất chấp hậu quả để thực hiện. Vì vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo được hưởng theo quy định. Mức hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm tình tiết mới nên không có căn cứ giảm hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Ch việc khai báo thành khẩn đã được cấp sơ thẩm xem xét theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Ngoài ra, các bị cáo T6, Tr1 còn có yêu cầu được miễn hình phạt bổ sung; bị cáo Ch xin được giảm hình phạt bổ sung, xét thấy:

[5.1] Bị cáo T6 và Tr1 đồng phạm với bị cáo Ch về tội tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức. Cả T6 và Tr1 đều là người giữ xe nhưng không ăn chia theo tỷ lệ phần trăm mà chỉ hưởng lợi từ tiền giữ xe thu được của người tham gia đánh bạc nên số tiền các bị cáo hưởng lợi không lớn. Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không tìm được việc làm do ảnh hưởng của dịch covid nên chấp nhận kháng cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Ch, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo rất lớn như đã phân tích ở trên nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Bị cáo H3 và bị cáo H2 đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự nên không thuộc trường hợp có nhân thân tốt để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Việc tòa án cấp sơ thẩm đánh giá các bị cáo có nhân thân tốt do tiền sự của các bị cáo đã là yếu tố cấu thành tội đánh bạc là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Bị cáo T1 và bị cáo H1 là vợ chồng, tất cả các thỏa thuận liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo đều do bị cáo H1 thực hiện. Bị cáo T1 biết nhưng không phản đối và làm theo những việc bị cáo H1 đã thỏa thuận, vì vậy có căn cứ để xác định bị cáo T1 đồng phạm với bị cáo H1 về tội gá bạc với vai trò giúp sức nhưng không chủ động. Xét về hoàn cảnh gia đình nếu cả vợ chồng bị cáo đều phải chấp hành án phạt tù sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc mẹ già; xét về nhân thân bị cáo T1 chưa có tiền án tiền sự, được chính quyền địa phương xác nhận trước khi thực hiện hành vi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định ở địa phương. Nếu cải tạo, giáo dục bị cáo T1 ngoài xã hội cũng không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Các bị cáo Ch, Sang E, H, H2, H3, H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các bị cáo còn lại do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố

tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đàm Văn Sang E, Đàm Văn H, Trần Văn H1, Ngô Ngọc H2 và Trương Thị H3. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T6, Lê Phi Tr1 và Nguyễn Thị T1. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch (*Ch Lùn*) phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*”; các bị cáo Đàm Văn Sang E; Đàm Văn H; Nguyễn Văn T6; Lê Phi Tr1 (*T2*) phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Trần Văn H1 (*G*) và Nguyễn Thị T1 phạm tội “*Gá bạc*”; bị cáo Ngô Ngọc H2 và Trương Thị H3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1/ Căn cứ: Điểm b khoản 2, 3 Điều 322; khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ch** (*Ch Lùn*) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 30/01/2021).

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 45.000.000đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

2/ Căn cứ: Điểm b khoản 2, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Đàm Văn Sang E** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 01/02/2021).

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3/ Căn cứ: Điểm b khoản 2, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Đàm Văn H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 01/02/2021).

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

4/ Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T6** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5/ Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Lê Phi Tr1** (T2) 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6/ Căn cứ: Điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** (G) 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến 12/7/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

7/ Căn cứ: Điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T1** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

8/ Căn cứ: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Ngô Ngọc H2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

9/ Căn cứ: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Trương Thị H3** 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực T1 hành.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đàm Văn Sang E, Đàm Văn H, Trần Văn H1, Ngô Ngọc H2 và Trương Thị H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn T6, Lê Phi Tr1 và Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND cấp cao tại TP. HCM;
- Viện KSND TPCT;
- Sở Tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng H. T;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân

